

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH****Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị
về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện với những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân trong tỉnh đã dành sự quan tâm lớn cho việc đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị. Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị từng bước phát triển, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển, góp phần bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh, phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh, rút ngắn khoảng cách giữa đô thị và nông thôn. Một số công trình được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc gia, góp phần tạo diện mạo mới cho tỉnh nhà.

Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị vẫn còn nhiều hạn chế; tỷ lệ đô thị hóa tuy đạt được mục tiêu đề ra so với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2015-2020 (35,12% so với 32%) nhưng vẫn còn thấp hơn so với bình quân chung của cả nước (40,4%); hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế của các đô thị chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của đô thị hiện nay; chưa phát triển đô thị một cách đồng bộ, sức lan tỏa sang các khu vực lân cận còn chậm; đô thị hóa chưa gắn kết với chất lượng đô thị, môi trường đô thị, biến đổi khí hậu; năng lực quản lý đô thị chưa đáp ứng yêu cầu trong quá trình phát triển đô thị ...

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền về đô thị hóa, về tập trung hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc triển khai đầu tư các dự án phát triển đô thị nhằm phát triển đô thị bền vững chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quy hoạch đô thị còn chậm đổi mới, thiếu tầm nhìn, chất lượng chưa cao. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị thiếu quyết liệt, chưa đồng bộ. Sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển đô thị chưa thống nhất và thiếu chặt chẽ. Trình độ, năng lực của cán bộ, công chức quản lý đô thị còn yếu. Việc đầu tư phát triển đô thị còn mang tính tự phát, dàn trải, thiếu đồng bộ. Công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm chưa kịp thời và nghiêm minh, sai phạm về quản lý đất đai trong phát triển đô thị còn diễn biến phức tạp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu tổng quát

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, sạch, thông minh và giàu bản sắc văn hóa đặc trưng của địa phương.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2025 đạt tối thiểu 42%, đến năm 2030 đạt trên 50%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 1,8-2,0% vào năm 2025 và đến năm 2030 đạt khoảng 2,0-2,3%.

- Số lượng đô thị toàn tỉnh đến năm 2025 khoảng 18 đô thị, đến năm 2030 khoảng 22 đô thị. Đến năm 2025, 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị; bảo đảm tối thiểu 100% đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hoá cấp đô thị.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 22-24% vào năm 2025 và 24-26% vào năm 2030. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 6-8m² vào năm 2025, khoảng 8-10m² vào năm 2030.

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 30m² vào năm 2025, đến năm 2030 đạt tối thiểu 32m².

- Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G phủ sóng 100% diện tích toàn tỉnh; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%. Đến năm 2030, tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 95%. Xây dựng được mạng lưới đô thị thông minh trung tâm cấp tỉnh và cấp vùng kết nối với các đô thị trong cả nước và tỷ lệ đô thị được công nhận đạt tiêu chí đô thị thông minh đạt 45% vào năm 2030.

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của các đô thị trung tâm của các vùng động lực đạt bình quân 25% vào năm 2025, đạt bình quân 35% vào năm 2030.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Tỷ lệ đô thị hóa đạt 60-65%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Thống nhất nhận thức, hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh

Các cơ quan chức năng các cấp tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thường xuyên, định kỳ tổ chức các hình thức tuyên truyền phổ biến và đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW, cũng như các Nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

2.2. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Nghiên cứu, áp dụng cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn để xây dựng và lựa chọn mô hình phát triển đô thị bền vững, phù hợp với đặc trưng riêng của từng địa phương, nhất là các đô thị có nhiều di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên cần bảo tồn, gìn giữ.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, nhất là chính quyền địa phương, chính quyền đô thị và các cơ quan quản lý nhà nước về phát triển đô thị.

- Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch đô thị, nâng cao chất lượng trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch. Quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, có tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tầng bậc, liên tục, tích hợp thống nhất với hệ thống các quy hoạch ngành, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống dữ liệu về quy hoạch, phát triển đô thị, tích hợp liên thông với hệ thống dữ liệu toàn quốc; bảo đảm quy hoạch là công cụ để kiểm soát quá trình phát triển đô thị, sử dụng đất đô thị hiệu quả.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy chế quản lý kiến trúc: Đến năm 2025, hoàn thành việc rà soát, phủ kín quy hoạch chung tại các đô thị hiện có và đô thị mới; thành phố Đồng Xoài, các thị xã: Chơn Thành, Bình Long, Phước Long phủ kín 100% quy hoạch phân khu; phân đầu 7/11 đô thị có quy chế quản lý kiến trúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đến năm 2030, 100% đô thị có quy chế quản lý kiến trúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.3. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và chương trình phát triển đô thị từng đô thị: Đến năm 2025, hoàn thành việc điều chỉnh chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh trên cơ sở quy hoạch tỉnh được duyệt. Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt chương trình phát triển đô thị cho từng đô thị theo tiến độ quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng các đô thị: Phát triển các chỉ tiêu hạ tầng tại các đô thị tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch đô thị, quy chuẩn về hạ tầng kỹ thuật đô thị và tiêu chuẩn về phân loại đô thị. Ưu tiên thực hiện các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: Cây xanh đô thị, giao thông đô thị, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị. Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị cho các đô thị thuộc các vùng động lực như: Đồng Xoài, Phước Long, Bình Long, Chơn

Thành, huyện Đồng Phú theo các Đề án Phát triển đô thị của địa phương được duyệt.

- Cải tạo, chỉnh trang các đô thị vừa và lớn từ loại III trở lên (thành phố Đồng Xoài): Hoàn thiện tiêu chuẩn phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng, nhất là về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị. Đến năm 2030, cơ bản giảm thiểu tình trạng ngập úng, nâng cao năng lực thông hành chống ách tắc giao thông. Ưu tiên phát triển hệ thống đường giao thông kết nối liên huyện, đường tránh đô thị và hệ thống đường khung đô thị. Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư ven hồ, đập, sông, suối gắn với tái định cư, hình thành mới các trục không gian cảnh quan kiến trúc đặc thù của đô thị, bảo tồn tôn tạo khu vực công trình kiến trúc có giá trị, phát triển các không gian công cộng đô thị.

- Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng:

- + Đầu tư phát triển hệ thống giao thông mang tính liên kết vùng và liên kết nội tỉnh; đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hoàn thiện hệ thống giao thông nội thị theo quy hoạch được duyệt làm động lực phát triển lan tỏa ra vùng xung quanh đô thị; tăng thu hút đầu tư và phát triển các phương tiện công cộng như xe buýt, xe đưa đón sinh viên, học sinh và công nhân khu công nghiệp để giảm tải phương tiện cá nhân.

- + Xây dựng khu xử lý rác thải tập trung vùng liên huyện đảm bảo phát huy hiệu quả dự án, tiết kiệm quỹ đất, đảm bảo xử lý triệt để các chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh.

- + Xây dựng hệ thống cấp nước kết nối vùng liên huyện nhằm đa dạng phương án cấp nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định.

- + Quy hoạch và phát triển hoa viên nghĩa trang kết hợp với nghĩa trang nhân dân tập trung có quy mô lớn theo hành lang kinh tế của các trục giao thông đầu mối QL.13, QL.14 và ĐT.741.

- Đầu tư phát triển đảm bảo an sinh nhà ở: Thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an sinh về nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Phước.

- Xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Tăng cường đầu tư, xây dựng hạ tầng số, nền tảng số để thực hiện chuyển đổi số. Tăng cường triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh.

- Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các khu vực nông thôn đô thị hóa: Phần đầu đến năm 2025, có 86/86 xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 08 đơn vị hành chính cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị: Phần đầu đến năm 2025 đạt 100% các đô thị có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, trong đó có 75% Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn theo quy định. Bố trí quỹ đất để xây dựng các không gian văn hóa tại các đô thị trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện đi lại, sinh hoạt, giải trí của nhân dân. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao trong các khu đô thị.

- Mô hình bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị: Đảm bảo phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp, đồng bộ với quá trình phát triển đô thị. Chú ý phát triển mạng lưới cơ sở y tế theo lộ trình phát triển khu dân cư, đô thị.

- Xây dựng các trung tâm giáo dục, đào tạo, trường đại học; đến năm 2030 xây dựng 100% cơ sở vật chất, trường lớp đạt chuẩn quốc gia; xây dựng các cơ sở y tế để chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho nhân dân...

2.4. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; áp dụng cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Phát triển kinh tế dịch vụ, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, kinh tế du lịch, thể thao... tại các đô thị đóng vai trò trung tâm của các vùng đô thị động lực. Phát triển các loại hình thương mại hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích và nâng cấp các chợ truyền thống đảm bảo các tiêu chí về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường... nhằm kịp thời phục vụ nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí cho người dân và khách du lịch. Hình thành các tuyến phố đi bộ, phố kinh tế đêm, phố tài chính, ngân hàng...; thúc đẩy phát triển các đô thị mới (đô thị loại V) trên cơ sở các khu dân cư nông thôn hiện có trở thành các trung tâm dịch vụ, sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, chuyển giao công nghệ...

- Kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư xây dựng mới, mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

- Rà soát, xác định tỷ lệ nguồn thu giữ lại hợp lý hơn đối với các đô thị đóng vai trò trung tâm của các vùng đô thị động lực để đảm bảo phát huy vai trò của các đô thị động lực trong hệ thống đô thị của tỉnh. Có cơ chế tạo nguồn thu, phân cấp ngân sách để lại cho các đô thị nằm trong danh mục nâng loại đô thị đã được phê duyệt.

2.5. Xây dựng các nhiệm vụ, đề án chuyên ngành

- Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị: Tập trung nguồn lực phát triển đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển đô thị. Thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị.

- Triển khai xây dựng mô hình “Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo việc cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, định hướng của Chương trình hành động này vào các Nghị quyết liên quan của HĐND tỉnh; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình hành động.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình hành động; tăng cường tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và nhân dân đối với các chủ trương phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình hành động này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện; định kỳ hàng

năm báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động này.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành Chương trình hành động; kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban đảng, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, BTV Tỉnh đoàn,
- MTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các đồng chí UV.BCH Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: LĐVP, P.KT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Huỳnh Thị Hằng